UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON BẮC HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 33 /KH-MNBH

Bắc Hưng, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Quản lý chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ Năm học 2024-2025

Căn cứ kế hoạch số: 36/KH-GDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non huyện Tiên Lãng năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số: 499/GDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc kế hoạch trọng tâm tháng GDMN năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-TMBH ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Trường mầm non Bắc Hưng về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Trường mầm non Bắc Hưng xây dựng kế hoạch quản lý chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ năm học 2024-2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

*** Về cơ sở vật chất.**

- Được sự quan tâm và chỉ đạo của các Ban ngành đoàn thể và đặc biệt sự chỉ đạo sát sao của phòng Giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng.

- Sự quan tâm của Ban giám hiệu đến việc đầu tư chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, học sinh và giáo viên trong trường.

- Nhà trường có đầy đủ các phòng như hội trường, phòng chức năng, sân chơi thiết bị đồ chơi ngoài trời đảm bảo cho trẻ hoạt động.

- Điều kiện cơ sở vật chất khang trang. Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng việc chế biến các bữa ăn cho trẻ đã dần đảm bảo và phù hợp (Tủ lạnh, Máy xay thịt, bếp ga, dụng cụ để nấu, chia thức ăn đều bằng nhôm và inox. Bát, thìa, cho trẻ, cốc uống nước của trẻ 100% là inox.

*** Về đội ngũ Cán bộ, giáo viên - nhân viên**

- CBQL: Ban giám hiệu nhà trường gồm 3 đ/c. Trình độ chuyên môn trên

chuẩn Đại học 03/03 đ/c = 100%, Trong đó có 01 đ/c Hiệu trưởng chỉ đạo chung, 1 đ/c PHT phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng, 01 đ/c PHT phụ trách công tác chất lượng giáo dục.

- Tổng số giáo viên, nhân viên trong trường là 26 đ/c. Trong đó giáo viên đứng lớp là 19 đ/c. Nhân viên nuôi dưỡng 06, Kế toán 1 đ/c, (Bảo vệ 1 đ/c).

+ Chất lượng GV: Trình độ chuyên môn đều đạt chuẩn trở lên. 100% giáo viên có năng lực trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt có, lối sống thẳng thắn trung thực, đoàn kết nhiệt tình, tâm huyết, tự giác, có trách nhiệm trong công việc được giao.

+ Chất lượng Nhân viên nuôi dưỡng: Rất nhiệt tình và có nhiều kinh nghiệm trong việc chế biến các món ăn.

*** Về trẻ**

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường

- Đa số trẻ khỏe mạnh nhanh nhẹn, năng động.

- Sự ủng hộ của cha mẹ học sinh đó là nguồn động viên về tinh thần để giáo viên nhân viên làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Khó khăn

*** Về cơ sở vật chất**

- Bếp còn là bếp tạm, chưa chưa có Tủ sấy bát, máy say sinh tố, máy ép quả, máy thái rau củ, Máy rửa bát công nghiệp, máy lọc nước công nghiệp.

- Nhà trường chưa có phòng ăn và phòng ngủ cho trẻ được riêng biệt.

- Một số phụ huynh bận rộn chưa quan tâm đến kiến thức dinh dưỡng, cách chăm sóc trẻ trong giai đoạn đầu đời.

*** Về đội ngũ giáo viên**

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên thiếu so với quy định. Giáo viên, nhân viên trong độ tuổi sinh con đông. Trường không có nhân viên y tế nên việc thực hiện công tác theo dõi và chăm sóc sức khỏe ban đầu (sư cứu) trẻ gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ cô nuôi còn phụ thuộc một phần từ nguồn hỗ trợ của phụ huynh.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin thường xuyên vào các hoạt động của một số giáo viên hiệu quả chưa cao.

*** Về trẻ**

- Một số trẻ thấp còi, thừa cân, chậm so với độ tuổi.

- Tình hình sức khỏe trẻ đầu năm:

Tiêu chí	Số trẻ	Tỷ lệ %
1. Cân nặng		
Số trẻ được cân đo	314/314	100%
Cân nặng bình thường	287/314	91%
Cao hơn	08/314	3%
Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức vừa độ 1	16/314	5%
Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức nặng độ 2	03/314	1%
2. Chiều cao		

Tiêu chí	Số trẻ	Tỷ lệ %
Số trẻ được đo	314/314	100%
Chiều cao bình thường	291/314	92.7%
Cao hơn	01	0.3%
Suy dinh dưỡng thấp còi mức vừa độ 1	21/314	6.7%
Suy dinh dưỡng thấp còi mức nặng độ 2	01/314	0.3%
3. Cân nặng/Chiều cao		
Bình thường	287/314	91%
Suy dinh dưỡng gầy còm mức vừa độ 1	11/314	4%
Suy dinh dưỡng gầy còm mức nặng độ 2		
Thừa cân	10/314	3%
Béo phì	06/314	2%

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo Thông tư số:13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GD&ĐT.

2. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

3. Làm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

4. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng.

5. Thực hiện tốt công tác phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì.

6. Thực hiện Đề án "*Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018- 2025"*. Áp dụng mô hình "*Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non*"

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, phổ biến kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ cho các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng.

8. Tích cực quản lý có hiệu quả các cơ sở mầm non ngoài công lập.

9. Kiểm tra tư vấn giúp đỡ chuyên môn khối nhà trẻ.

III. CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP.

1. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo thông tư số: 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GD&ĐT.

a. Chỉ tiêu.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các hoạt động, không để xảy ra thương tích hay ngộ độc thực phẩm theo Thông tư 13/2010/TTBGDĐT, ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo Quy đinh về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN.

- Thành lập Ban chỉ đạo công tác Y tế trường học, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích cho đội ngũ cán bộ, nhân viên trong đơn vị

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn thương tích cho giáo viên trong nhà trường. 100% giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng biết cách sơ cấp cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn tại trường

- Cải tạo môi trường, thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các nguy cơ gây thương tích; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Trang bị tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu theo quy định.

- Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích bằng nhiều hình thức như tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá quá trình triển khai và kết quả hoạt động của các bộ phận

- 19/19 giáo viên tổ chức các hoạt động nhằm cung cấp kiến thức, củng cố kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- 100% trẻ mẫu giáo có kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

b. Biện pháp

- Trường tiến hành xây dựng các phương án như: Phòng chống tai nạn thương tích phát hiện và xử lý tai nạn, giải quyết các vấn đề sơ cấp cứu tại chỗ, phương án PCCC sau đó triển khai đến GV-NV và các bộ phận thực hiện.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về giáo dục dinh dưỡng, VSATTP, phòng tránh tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi sảy ra tai nạn.

- Cung cấp đầy đủ các tài liệu về các phòng, chống tai nạn thương tích đến CB-GV-NV, phối hợp với phụ huynh trong việc báo cáo kịp thời các vấn đề không an toàn để có biện pháp giải quyết kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra các hệ thống điện, nước, đồ dùng đồ chơi, môi trường xung quanh để kịp thời sữa chữa và thay mới các đồ dùng đã cũ, hỏng nhắc giáo viên không chứa nước trong nhà vệ sinh.

- Giáo viên luôn có mặt và giám sát trẻ khi cho trẻ ra khu sân chơi hoạt động ngoài trời, nhất là hoạt động trẻ chơi tự do.

- Giáo viên nắm chắc sĩ số trẻ đi học trong ngày và đặc biệt quan tâm đến những trẻ mới đến lớp.

- Phòng y tế trang bị đầy đủ các đồ dùng dụng cụ và một số loại thuốc thông thường theo đúng danh mục qui định. Nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn cho phụ huynh, học sinh bằng việc tuyên truyền bảng tin, phát thanh và trong các buổi họp phụ huynh.

- Đảm bảo mua thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký kết

hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên mua và bên cung ứng thực phẩm có sự giám sát của UBND xã Bắc Hưng.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định tại sổ kiểm định 3 bước.

- Tăng cường kiểm tra bếp ăn, kịp thời phát hiện các nguyên nhân gây hậu quả xấu, gây ngộ độc, phát hiện các mối nguy và đưa ra các biện pháp xử lý điều chỉnh. Đảm bảo yêu cầu bếp ăn được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ tiêu chuẩn VSATTP.

- Ban giám hiệu và giáo viên luôn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra đồ dùng, đồ chơi thường xuyên để nhằm sửa chữa kịp thời những dụng cụ, đồ chơi bị hư hỏng tránh gây thương tích cho trẻ trong quá trình chơi.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ mất an toàn trong môi trường và quá trình trẻ tham gia các hoạt động, đồng thời phát hiện xử lý nghiêm những giáo viên có hành vi bạo lực, xâm hại thể chất và tinh thần của trẻ.

- Xây dựng các loại sổ sách theo dõi, giám sát thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích theo qui định.

2. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

a. Chỉ tiêu.

- 100% Quản lí tốt công tác thu chi hằng ngày.

- 100% Đảm bảo công tác công khai minh mạch.

- 100% Giao nhận thực phẩm tay ba.

- 100% Đảm bảo khẩu phần ăn, suất ăn của trẻ trong ngày.

- 100% Hồ sơ bán trú đầy đủ, khoa học.

b. Biện pháp.

- Tổ phụ trách bán trú hàng ngày trực tiếp thu chi các khoản tiền thu trong ngày, có đầy đủ hồ sơ sổ sách (sổ đi chợ, sổ giao nhận thực phẩm, sổ kiểm thực ba bước, sổ lưu mẫu thức ăn, sổ báo ăn..)

- Giao nhận thực phẩm hằng ngày đảm bảo công khai, vào sổ chính xác, có đầy đủ các thành viên tham gia kí nhận.

- Công khai tài chính hằng ngày qua bảng công khai của nhà trường.

- Sử dụng tiền ăn đúng mục đích.

- Theo dõi chia ăn của trẻ đủ theo số suất ăn

3. Làm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

3.1. Về công tác nuôi dưỡng

3.2. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

a. Chỉ tiêu

- Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm tươi ngon rõ nguồn gốc đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh.

- Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác trồng rau sạch tại trường để tạo nguồn thực phẩm sạch, an toàn cho trẻ.

- Đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác bán trú cho trẻ ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.

- Thực hiện ký hợp đồng với nhà cung ứng thực phẩm.

- Lưu mẫu thức ăn hằng ngày theo quy định.

b. Giải pháp

- Bồi dưỡng kiến thức cho nhân viên nuôi dưỡng về quy trình bếp 1 chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các thao tác quy trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon, đảm bảo an toàn.

- Khuyến kích giáo viên, nhân viên trồng rau tại vườn trường để cung cấp rau sạch cho nhà bếp.

- Tham mưu với nhà trường mua sắm bổ sung dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú, đầy đủ hợp vệ sinh. Đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ đều bằng Inox hóa nhằm tránh gây độc hại và có độ bền cao.

- Lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm để ký kết hợp đồng mua bán thực phẩm để đảm bảo an toàn, giá cả phù hợp với thị trường.

- Nhà bếp lưu mẫu thức ăn hằng ngày đảm bảo 3 đủ: Đủ mẫu, đủ lượng và đủ thời gian.

3.3. Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ.

a. Chỉ tiêu

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường.

- 300/300 trẻ đạt 100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường và tổ chức bữa ăn đảm bảo theo quy định:

+ Nhà trẻ: 2 bữa chính, 1 bữa phụ.

+ Mẫu giáo: 1 bữa chính, 1 bữa phụ.

- Số tiền ăn của trẻ: 22.000đ/ngày/trẻ, trong đó: Tỷ lệ Calo và các dưỡng chất cụ thể:

+ Nhà trẻ: Tỷ lệ năng lượng tại trường = 70% (Phân phối cho các bữa ăn: BCT = 35%, BCC = 25%, BPC = 10%).Trong đó:

Lượng Calo: 651 Kcalo.

Bữa chính trưa: 11.000đ = 325.5 Kcalo.

Bữa chính chiều: 8.000đ = 232,5 Kcalo.

Bữa phụ chiều: 3.000đ = 93 Kcalo.

+ Mẫu giáo: Tỷ lệ năng lượng tại trường = 55% (Phân phối cho các bữa ăn: BCT = 35%, BPC = 20%).Trong đó:

Lượng Calo: 726 Kcalo.

Bữa chính trưa: 14.000đ = 462 Kcalo

Bữa phụ chiều: 8.000đ = 264 Kcalo

+ Tỉ lệ cân đối dưỡng chất năng lượng:

Tỷ lệ các chất dinh dưỡng	**P**		**L**		**G**	
	(%)	(g)	(%)	(g)	(%)	(g)
Nhà trẻ	18	26,34	32	21,1	50	73.17
Mẫu giáo	15	25.61	28	21.8	57	97.3

- Tiền ăn trong ngày 22.000đ/ 1 trẻ/1 ngày. (Trong đó chia số tiền với các bữa ăn trong ngày, theo từng độ tuổi) cụ thể như sau:

Bữa ăn	**5 tuổi**	**4 tuổi**	**3 tuổi**	**Nhà trẻ**
I. Bữa trưa:	14.000đ	14.000đ	14.000đ	11.000đ
1. Gạo tẻ BC	2.400đ	2.200đ	1.900đ	1.400đ
2. Thức ăn mặn	7.300đ	8.800đ	8.400đ	6.100đ
3. Món Canh	2.800đ	2.500đ	2.200đ	2.000đ
4. Món tráng miệng	1.500đ	1.500đ	1.500đ	1.500đ
II. Bữa chiều	8.000đ	8.000đ	8.000đ	8.000đ
	(Sữa bột, sữa nấu = 5.000đ Sữa chua = 4.200đ)			
III. Bữa phụ chiều				3.000đ
TỔNG:	**22.000**	**22.000**	**22.000**	**22.000**

- Đảm bảo cung cấp đủ nước đun sôi để nguội cho trẻ uống và đảm bảo hợp vệ sinh, không để qua đêm:

+ Nhà trẻ: khoảng 0,8-1,6 lít/ trẻ/ ngày (Tính cả trong thức ăn)

+ Mẫu giáo: khoảng 1,6-2,0 lít/trẻ/ngày (Tính cả trong thức ăn)

- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa cho trẻ là 150 phút.

- 100% trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

-10/10 lớp vệ sinh phòng, nhóm, đồ dùng, đồ chơi thường xuyên, giữ gìn nguồn nước sạch và xử lý tốt rác và nước thải.

b. Biện pháp

- Có thực đơn phù hợp cho từng độ tuổi, đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên thay đổi theo mùa, phù hợp nguồn gốc thức ăn thực tế của địa phương có.

- Chế biến thức ăn đảm bảo hợp vệ sinh, đảm bảo quy trình theo một chiều.

- Thức ăn sau khi chế biến xong phải có nắp đậy, cho trẻ ăn thức ăn nóng, tránh thức ăn nguội lạnh.

- Nhân viên nhà bếp phải có trang phục đầy đủ theo yêu cầu (đeo tạp giề, mũ, cắt móng tay sạch sẽ và đi khám sức khỏe theo định kỳ theo quy định của y tế).

- Chăm sóc các cháu chu đáo trong từng bữa ăn giấc ngủ, cho trẻ ngủ đủ giấc , đúng giờ.

- Giáo viên quan tâm, chăm sóc các cháu trong từng bữa ăn, khuyến khích trẻ ăn hết xuất (Không được quát, mắng trẻ).

- Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, nên cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày.

- Nhắc trẻ uống đủ nước trong ngày theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày (Không tùy tiện thay đổi).

3.4. Chăm sóc sức khỏe của trẻ

a. Chỉ tiêu

- 300/300 đạt 100% trẻ đến trường kiểm tra, cân đo sức khỏe, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Cân, đo sức khỏe 3 lần/ năm vào tháng 9 (lần 1), tháng 12 (lần 2), tháng 4 (lần 3) và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm/2 lần (tháng 9 và tháng 4); 100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin theo quy định.

- Tổng số trẻ được cân, đo, khám sức khỏe định kỳ là 300/300 trẻ đạt 100%. Trong đó:

+ Cân nặng: Kênh bình thường: 286/300 đạt 95 %.

SDD thể nhẹ cân: 14/300 đạt 5%

+ Chiều cao: Kênh bình thường: 283/300 đạt 94 %.

SDD thể thấp còi:17/300 đạt 6%

+ Phấn đấu kênh bình thường BMI (Cân nặng/chiều cao)đạt 289/300 đạt 96 %.

- Phấn đấu cuối năm tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt 96-98%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm 1,5% thể nhẹ cân và thấp còi so

với đầu năm học và khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. 95% trẻ mẫu giáo có kỹ năng rửa tay, rửa mặt, tự phục vụ bản thân.

- 300/300 đạt 100% trẻ có nề nếp thói quen trong hoạt động vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống, trẻ biết súc miệng nước muối sau khi ăn.

- 10/10 lớp có góc tuyên truyền về cách chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ khoa học để tuyên truyền tới các bậc phụ huynh.

- 10/10 lớp đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh lớp học, vệ sinh đồ dùng đồ chơi, thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh hàng tuần, tạo góc cây xanh ở lớp, duy trì các bồn cây luôn xanh - sạch - đẹp.

- 6/6 đạt 100% nhân viên nhà bếp được khám sức khỏe định kỳ. Thực hiện nghiêm túc quy trình giao nhận, kiểm tra, sơ chế, chế biến, chia thức ăn và vận chuyển thức ăn về khu lẻ cho trẻ; đảm bảo an toàn và không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 19/19 đạt 100% giáo viên biết cách phòng và xử lý một số tai nạn thương tích thường gặp trong trường mầm non.

- 10/10 lớp, bếp ăn có đủ trang thiết bị đồ dùng ăn uống, vệ sinh cá nhân đảm bảo vệ sinh, an toàn (ca, bát, thìa, khăn mặt …)

- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về nguồn nước sạch, sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 01 chiều, có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP, đảm bảo tính pháp lý theo quy định.

b. Giải pháp

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban sức khỏe, trưởng ban là một đại diện ban giám hiệu, phó ban là đại diện lãnh đạo y tế xã, ủy viên thường trực là cán bộ y tế trường học.

- Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với nhau để lập kế hoạch và phát triển khai công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học cụ thể theo năm tháng. (Như bệnh tuyên truyền kịp thời các dịch bệnh theo mùa xảy ra, triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường…)

- Tuyền truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh. Thông qua giờ đón trả trẻ, thông qua ngày hội ngày lễ, hội thi, các buổi họp phụ huynh.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã trong công tác phòng chống dịch bệnh; khám sức khỏe và cân đo định kỳ, vệ sinh khử trùng bề mặt môi trường, đồ dùng vệ sinh cá nhân.

- Cán bộ phụ trách công tác ý tế trường học phối hợp với tổ nhà bếp, giáo viện chủ nhiệm các nhóm lớp, thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, trẻ thấp còi, béo phì.

- Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý an toàn; xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế

của địa phương, Sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ hợp lý cân đối đảm bảo tỉ lệ calo, tỉ lệ dinh dưỡng duy trì trẻ Mẫu giáo ở mức: P: 13-20%; L: 25-35%; G: 52-60%. Nhà trẻ ở mức: P: 13-20%; L: 30-40%; G: 47-50%. Xây dựng thực đơn (hoặc cách chăm sóc) phù hợp với trẻ SDD (béo phì) để trẻ phát triển bình thường.

- Công tác vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh.

+ Phối hợp với phụ huynh để mua sắm đầy đủ đồ dùng, dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như xà phòng rửa tay, khăn mặt, khăn ấm, cốc uống nước…

+ Giáo viên làm kí hiệu tập cho trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân đúng chính xác, trách việc nhầm lẫn và không được dùng chung.

+ Tạo môi trương xanh sạch đẹp trong và ngoài lớp học. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón và trả trẻ. Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

- Tập cho trẻ có thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động tự phục vụ dọn vệ sinh hằng ngày: nhặt rác sau mỗi buổi sáng tập thể dục, bỏ rác vào thùng đúng nơi quy định.

- Vê sinh cá nhân.

+ Chăm sóc bảo vệ da sạch sẽ, chăm sóc vệ sinh răng miệng, tay, chân, mặt mũi, quần áo gọn gàng thường xuyên.

- Vệ sinh ăn uống.

+ Giáo dục trẻ ăn chín, uống sôi, thức ăn dều có nắp đậy cẩn thận tránh ruồi muỗi đậu vào và được ăn thức ăn mới, nóng, không ăn đồ nguội lạnh, không ăn ùa vặt.

+ Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp cho trẻ 1 tuần/ lần bằng các dung dịch sát khuẩn.

4. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng.

a. Chỉ tiêu.

- 100% hồ sơ công tác CSND thu chi tiền ăn của trẻ được quản lý chặt chẽ, ghi chép rõ ràng, khoa học. Đưa lên hệ thống Edoc để lưu trữ và quản lý.

- 100% thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng bằng phần mềm dinh dưỡng để đảm bảo cân đối các nhóm chất dinh dưỡng.

- Tính khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm.

- 100% giáo viên, cô nuôi có kiến thức về dinh dưỡng và chăm sóc sức khoẻ cho trẻ.

- 100% trẻ được quản lý theo dõi kết quả cân đo - kiểm tra sức khoẻ trên máy.

b. Biện pháp

- Nhà trường đầu tư thêm một số máy vi tính để phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

- Cài đặt phần mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn cho trẻ.

- Chỉ đạo Y tế, bộ phận bếp ăn xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp lựa chọn các thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng nhằm đảm bảo sức khoẻ và phù hợp với sự hấp thu của trẻ, nghiên cứu ứng dụng các phần mềm mới để xây dựng thực đơn tốt hơn.

- Thường xuyên khai thác trên mạng những mục dinh dưỡng và chăm sóc sức khoẻ mầm non, những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống để giáo viên cô nuôi học tập.

- Tham khảo các thực đơn lấy trên mạng để áp dụng nghiên cứu sao cho phù hợp với điều kiện nhà trường.

5. Thực hiện tốt công tác phòng chống SDD và béo phì.

a. Chỉ tiêu.

- 287/300=96,5% trẻ dưới 5 tuổi đạt kênh bình thường về cân nặng; 291/300 = 97% trẻ đạt bình thường về cân nặng theo chiều cao; Đánh giá BMI: 97/99 = 97% BMI đạt cân nặng BT; 97/99= 97% trẻ đạt BT về chiều cao.

- Phấn đấu giảm 1,5% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. Trẻ đánh giá BMI trẻ SDD thể gầy còm mức độ vừa là 2.5%.

b. Giải pháp.

- Theo dõi trẻ suy dinh dưỡng để cân đo hàng tháng và chấm biểu đồ theo dõi trẻ.

- Làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ.

- Giáo viên thường xuyên liên hệ với phụ huynh về trường hợp cháu thừa cân, tuyên truyền và áp dụng những thức ăn cần hạn chế, những bài tập phù hợp.

- Nhà trường có bài tuyên truyền về nguy hiểm của bệnh béo phì, bệnh suy dinh dưỡng trẻ em.

6. Thực hiện Đề án "*Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018- 2025"* Làm điểm Áp dụng mô hình "*Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non*"

a. Chỉ tiêu

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và mục tiêu chung của Đề án cùng áp dụng mô hình bữa ăn hợp lý.

- Triển khai kế hoạch đến 10/10 nhóm lớp nắm bắt nội dung, kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- 100% Giáo viên, nhân viên làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với nhà trường thực hiện tốt mô hình đề án ***"Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025"*** mô hình **"*Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non*"**

- 100% các cháu trong diện suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi, tham gia ăn sáng tại trường. Khuyến khích các cháu trong độ tuổi đến trường đăng ký tham gia ăn sáng tại trường.

b. Biện pháp

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tới các cấp, các ngành của địa phương, cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường, tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên liên quan đến công tác chăm sóc trẻ về các kiến thức, kỹ năng liên quan đến chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình và Cộng đồng trong việc triển khai thực hiện Đề án. Xây dựng lớp điểm thực "***Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2021- 2025"*** **mô hình "*Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non*"**.

- Nhà trường xây dựng bộ tiêu chí áp dụng đánh giá theo giai đoạn, học kỳ và cuối học kỳ.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá mô hình điểm, áp dụng nhân rộng đến 16/16 nhóm lớp.

- Tăng cường huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân trên địa bàn xã nhằm thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức ăn sáng lớp phân công cụ thể lịch trực của nhân viên, xây dựng ngân hàng thực đơn nộp PGD.

- Giáo viên tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh huy động trẻ ăn sáng để nâng cao chất lượng dinh dưỡng, định lượng calo cho trẻ và giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng.

- Giáo viên đưa các thông tin vào nhóm zalo của lớp như thực đơn, hình ảnh các con ăn trong giờ ăn sáng, món ăn hằng ngày của trẻ hoặc trao đổi trực tiếp để phụ huynh nắm bắt được.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, phổ biến kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ cho các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng.

a. Chỉ tiêu.

- 29/29 cán bộ, giáo viên, nhân viên làm tốt công tác truyền thông về GDMN.

- 19/19 giáo viên có kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ để phổ biến cho các bậc phụ huynh và cộng đồng.

- 100% phụ huynh được giáo viên phổ biến kiến thức nuôi sưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Không có ý kiến của phụ huynh phản ánh về nhà trường, các vấn đề có liên quan đến nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe của trẻ.

- 29/29 đồng chí, đạt 100% cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên thực hiện tốt tiê chí "Xây dựng hình ảnh nhà trường và môi trường giao tiếp văn hóa trong tổ chức hoạt động hàng ngày"

b. Biện pháp.

- Giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng cần chủ động trong công tác tuyên truyền, chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non. Giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo tháng, chủ đề, chuyên mục của năm học. Mối khối tuổi, tổ nuôi ít nhất 01 bài tuyên truyền/ phát trên loa của nhà trường và lựa chọn bài gửi về PGD&ĐT vào đầu tháng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bà mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp như trao đổi trực tiếp, gửi bài tuyên truyền có nội dung liên quan đến GDMN, dự các hoạt động tại các nhóm lớp.... tiếp tục tuyên truyền để thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập làm thay đổi nhận thức của xã hội đối với bậc học mầm non

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc phụ huynh phù hớp với nhiệm vụ năm học. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các nhóm lớp đưa vào tiêu chí thi đua hàng tháng.

- Bản thân mỗi CBGVNV gương mẫu lời nói đến việc làm để xây dựng hình ảnh nhà trường có chất lượng, hiệu quả, trở thành điểm đến tin cậy của phụ huynh học sinh.

8. Tích cực quản lý có hiệu quả các cơ sở mầm non ngoài công lập.

a. Chỉ tiêu.

- Duy trì không có nhóm trẻ tư thục không cấp phép hoạt động trên địa bàn xã.

b. Giải pháp.

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương trong công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền cho nhân dân địa phương biết chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hoạt động trái phép trên địa bàn để nhân dân nắm được và có sự lựa chọn trường lớp, đảm bảo điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thường xuyên phối kết hợp với các bộ phận, giáo viên phục trách, kiểm tra giám sát, nắm bắt thông tin phát hiện nhóm trẻ NCL phát sinh báo cáo kịp thời về UBND xã để có biện pháp xử lý kịp thời.

9. Kiểm tra tư vấn giúp đỡ nâng cao chuyên môn khối nhà trẻ

a. Chỉ tiêu.

- Số lớp: 02/02 lớp đạt 100%

- 100% hồ sơ sổ sách giáo viên được trình bày khoa học.

- 100% các lớp thực hiện tốt chương trình GDMN sửa đổi theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- 02/02 lớp tạo môi trường cho trẻ hoạt động xếp loại khá, tốt.

- 100% trẻ được đánh giá theo 4 lĩnh vực:

+ Nhận thức XL: 43/50 Đạt 86%

+ Ngôn ngữ XL: 41/50 Đạt 82%

+ Thể chất XL: 45/50 Đạt 90%

+ TCKNXH&TM XL: 42/50 Đạt 84%

b. Giải pháp.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch đúng độ tuổi, chủ đề phù hợp khả năng nhận thức của trẻ. Thực hiện đánh giá trẻ thường xuyên, nắm bắt được kết quả thực hiện của trẻ qua các hoạt động và có kế hoạch điều chỉnh kịp thời.

- Bồi dưỡng tại chỗ, trau dồi, thảo luận, qua hình thức sinh hoạt tổ khối.

- Tạo điều kiện cho giáo viên được tham quan học tập các trường bạn, thường xuyên dự giờ chéo nhau.

- Rà soát cơ sở vật chất các lớp, mua sắm bổ sung trang thiết bị đồ dùng đồ chơi.

Trên đây là kế hoạch quản lý, chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ năm học 2024-2025 của Trường mầm non Bắc Hưng. Đề nghị các đồng chí giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Giáo viên, nhân viên (để T/h);
- Lưu VT, HSND.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bình

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Điều chỉnh kế hoạch
Tháng 8/2024	- Tham mưu với Hiệu trưởng mua sắm bổ sung một số đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho công tác bán trú - Tham mưu HT ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm (HĐKT). - Xây dựng KH với phụ huynh giám sát thực phẩm năm học 2024-2025. - Tổng vệ sinh cải tạo môi trường trong bếp và ngoài sân trường và các khu vực chơi. - Kiểm tra lại các đồ dùng trang thiết bị vệ sinh, xây dựng kế hoạch tu sửa cho các nhóm lớp chuẩn bị đón trẻ đến trường. - Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên khối NT và Nhân viên nuôi dưỡng. - Tập huấn chuyên môn của Phòng - Sở GD&ĐT. - Điều tra PCGDXMC. - Phối hợp BGH biên chế GV vào lớp.	
Tháng 9/2024	- Tổ chức ăn bán trú tại trường, xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn, ngân hàng thực đơn của trẻ về PGD - Tổ chức họp BĐD phụ huynh của nhà trường thống nhất các mức thu trong năm học và triển khai họp phụ huynh toàn trường. - Xây dựng KH phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe và cân đo trẻ đợt 1. Theo dõi tổng hợp, phân loại kết quả sức khỏe của trẻ trong toàn trường, tổng hợp cân đo nộp về PGD. - Kiểm tra công tác tuyên truyền, an toàn thực phẩm trong dịp tết trung thu cho GVNV và phụ huynh được biết.	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Điều chỉnh kế hoạch
	- Tham mưu với Ban giám hiệu, trạm y tế xã thành lập ban sức khỏe trường học. - Kiểm tra GV về việc tổ chức giờ ăn, ngủ, vệ sinh cho trẻ, quy trình chế biến. Bồi dưỡng chuyên môn nuôi dưỡng cho GV-NV - Tổng hợp báo cáo, thống kê nộp PGD. - Tham mưu lãnh đạo nhà trường mua sắm trang thiết bị CS nuôi dưỡng trẻ tại các lớp và bếp. - Khắc phục thiệt hại sau bão số 3. - Truyền thông GDMN.	
Tháng 10/2024	- Xây dựng các phương án ứng phó, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường học. - Chỉ đạo các lớp tổ chức cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân, trẻ thừa cân, béo phì hàng tháng. - Phối hợp nhà trường KT hồ sơ sổ sách các lớp, bếp đầu năm học. Kiểm tra nền nếp đầu năm học, phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Xây dựng ngân hàng thực đơn, định lượng nộp PGD. - Tiếp tục mua sắm trang bị đồ dùng CSND, đồ chơi, thiết bị dạy học; tài liệu giảng dạy cho các nhóm, lớp và các bộ phận. - Đón đoàn kiển tra ATTP của huyện về kiểm tra (Nếu có) - Phối hợp với CĐ, NT tổ chức nghị CBCCVC năm học 2024-2025. - Phối hợp CĐ, tuyên truyền, vận động GV, NV nuôi dưỡng đăng ký thi chế biến món ăn ngon chào mừng ngày 20/10. - Hoàn thiện cập nhật hồ sơ phổ cập GDMN 5 tuổi (Nộp PGD) - Phối hợp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập Hội	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Điều chỉnh kế hoạch
	phụ nữ VN 20/10. - Kiểm tra "Tổ chức giờ ăn cho trẻ tại các lớp" - Giám sát nguồn thực phẩm, kiểm tra xuất ăn cho trẻ, thực hiện quy trình vệ sinh, công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm tra công tác sắp xếp nội vụ lớp học. - Hoàn thiện HS Hội nghị CBCC, VC, NLĐ năm học 2024-2025. - Kiểm tra toàn diện vào hồ sơ 1 nhân viên, phối hợp chuyên môn kiểm tra toàn diện 1 giáo viên nhà trẻ - Bồi dưỡng chuyên môn nuôi dưỡng cho giáo viên, nhân viên (Nếu có). - Dự BDCM cấp huyện, cụm. - Dự Chuyên đề CM cấp huyện tại MN Tự Cường. - Truyền thông GDMN.	
Tháng 11/2024	- Chỉ đạo các lớp tổ chức cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân, trẻ thừa cân, béo phì hàng tháng. - Phối hợp nhà trường Tổ chức các hoạt động kỷ niệm lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo VN 20/11/2023. - Phối hợp với CĐ tuyên truyền, vận động GV, NV nuôi dưỡng thi chế biến món ăn ngon chào mừng ngày 20/11. - SHCM cấp cụm. - Truyền thông GDMN. - Kiểm tra điều kiện thiết bị vệ sinh ăn uống. - Kiểm tra công tác phòng chóng dịch bệnh *(có biên bản kèm theo)* - Kiểm tra sắp xếp phòng nội vụ, vệ sinh, môi trường trong và ngoài nhóm lớp, kiểm tra chất lượng thực phẩm, quy trình chế biến, Kiểm tra vệ sinh ăn ngủ.	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Điều chỉnh kế hoạch
	- Kiểm tra toàn diện vào hồ sơ 1 nhân viên nuôi, phối hợp chuyên môn kiểm tra toàn diện 1 giáo viên nhà trẻ. - Tổ chức hội thi "Nhân viên nuôi dưỡng giỏi" cấp trường. - Bồi dưỡng chuyên môn nuôi dưỡng (nếu có)	
Tháng 12/2024	- Chỉ đạo các lớp tổ chức cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân, trẻ thừa cân, béo phì hàng tháng. - Tổ chức cân đo trẻ lần 2.*(Dự kiến 18/12/2024)* tổng hợp kết quả nộp về PGD&ĐT. - Kiểm tra toàn diện vào hồ sơ 1 nhân viên, phối hợp chuyên môn kiểm tra toàn diện 1 giáo viên nhà trẻ. - Bồi dưỡng chuyên môn tháng 12 (nếu có) - Kiểm tra tỉ lệ chuyên cần, tổng hợp tỷ lệ chuyên cần HK1, tổng thi đua học kỳ 1. - Kiểm tra đánh giá Đề án "*Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2021- 2025"* mô hình "*Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non*". - Lên chuyên đề vệ sinh *"Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường MN"* của các lớp điểm. - Kiểm tra điều kiện thiết bị vệ sinh ăn uống. - Kiểm tra sắp xếp phòng nội vụ, vệ sinh, môi trường trong và ngoài nhóm lớp, kiểm tra chất lượng thực phẩm, quy trình chế biến, kiểm tra vệ sinh ăn ngủ. - Tổng hợp thống kê nộp PGD.	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Điều chỉnh kế hoạch
	- Kết hợp nhà trường KT HS chuyên môn của trường trên hệ thống Edoc. - Phối hợp nhà trường họp Ban Đại diện hội CMHS	
Tháng 01/2025	- Chỉ đạo các lớp tổ chức cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân, trẻ thừa cân, béo phì hàng tháng. - Kiểm tra toàn diện vào hồ sơ 1 nhân viên, phối hợp chuyên môn kiểm tra toàn diện 1 giáo viên nhà trẻ. - Bồi dưỡng chuyên môn nuôi dưỡng (Nếu có). - Kiểm tra sắp xếp phòng nội vụ, vệ sinh, môi trường, công tác phòng chống rét, phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Kiểm tra chất lượng thực phẩm, kiểm tra chế độ thực đơn, kiểm tra chất lượng bữa ăn. - Kiểm tra điều kiện, thiết bị vệ sinh, ăn uống của các nhóm lớp, kiểm tra số liệu báo ăn của các lớp, KT công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Kiểm tra toàn diện vào hồ sơ 1 nhân viên, phối hợp chuyên môn kiểm tra toàn diện 1 giáo viên nhà trẻ. - Tổ chức Sân chơi "Bé thêm tuổi mới" - Dự chuyên đề cấp thành phố.	
Tháng 02/2025	- Chỉ đạo các lớp tổ chức cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân, trẻ thừa cân, béo phì hàng tháng. - Kiểm tra điều kiện thiết bị vệ sinh ăn uống, công tác phòng chống dịch cho trẻ trước và sau tết Nguyên đán. - Nghỉ tết Nguyên đán – Phân công lịch trực tết. - Kiểm tra công tác vệ sinh, công tác phòng chống rét cho trẻ của các nhóm lớp. - Kiểm tra toàn diện vào hồ sơ 1 nhân viên, phối	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Điều chỉnh kế hoạch
	hợp chuyên môn kiểm tra toàn diện 1 giáo viên nhà trẻ - Bồi dưỡng chuyên môn nuôi dưỡng (Nếu có). - Tổ chức hội thi "Nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp huyện" - Tổng kết đề án: "Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng" giai đoạn 2018-2025".	
Tháng 3/2025	- Phối hợp với CĐ thi nấu ăn ngon chào mừng ngày 8/3 - Kiểm tra toàn diện vào hồ sơ 1 nhân viên, phối hợp chuyên môn kiểm tra toàn diện 1 giáo viên nhà trẻ. - Chỉ đạo các lớp tổ chức cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân, trẻ thừa cân, béo phì hàng tháng. - Bồi dưỡng chuyên môn nuôi dưỡng (nếu có) - Kiểm tra điều kiện, thiết bị, vệ sinh ăn uống, sắp xếp phòng nội vụ, vệ sinh, môi trường trong và ngoài nhóm lớp khi thời tiết giao mùa, KT thực phẩm, thao tác chế biến. - Rà soát hồ sơ KĐCL, trường chuẩn QG mức độ 1. - Truyền thông GDMN.	
Tháng 4/2025	- Chỉ đạo các lớp tổ chức cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân, trẻ thừa cân, béo phì hàng tháng. - Phối hợp với trạm y tế xã cân đo, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ đợt 2 dự kiến 15/4/2025. Phối hợp chuyên môn chỉ đạo GV nhà trẻ đánh giá trẻ cuối năm học. - Kiểm tra lần 2 đánh giá việc thực hiện chuyên đề vệ sinh *"Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ*	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Điều chỉnh kế hoạch
	trong trường MN" của 10/10 lớp - Kiểm tra lần 2 đánh giá thực hiện Đề án "*Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2021- 2025"* mô hình "*Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non*" của 10/10 nhóm lớp. Làm báo cáo tổng kết. - Kiểm tra điều kiện, thiết bị, vệ sinh ăn uống, sắp xếp phòng nội vụ, vệ sinh, môi trường trong và ngoài nhóm lớp, KT thực phẩm, thao tác chế biến, HSSS của bếp ăn. - Truyền thông GDMN.	
Tháng 5/2025	Tổng hợp cân đo lần 3, khám sức khoẻ trẻ lần 2nộp về PGD&ĐT, - Chỉ đạo các lớp tổ chức cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân, trẻ thừa cân, béo phì hàng tháng. - Nộp hồ sơ đề nghị công nhận trường học an toàn năm học 2024-2025. - Phối hợp Chuyên môn Nhà trường tổ chức Liên hoan BKBN, Ngày hội tổng kết năm học, Lễ ra trường cho trẻ 5 Tuổi, vui tết thiếu nhi. - Phối hợp chuyên môn tổ chức kiểm tra chất lượng trẻ cuối năm học. - Kiểm tra điều kiện, thiết bị, vệ sinh ăn uống, kiểm tra sắp xếp phòng nội vụ, vệ sinh, môi trường trong và ngoài nhóm lớp, kiểm tra chất lượng thực phẩm, chất lượng bữa ăn. - Kiểm tra điều kiện, thiết bị vệ sinh, ăn uống của các nhóm lớp. Kiểm tra kỹ năng tự phục vụ, bảo vệ sức khỏe của trẻ - Kiểm tra tỉ lệ chuyên cần, kiểm tra nề nếp vệ sinh trước và trong khi ăn của một số nhóm lớp.	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Điều chỉnh kế hoạch
	- Đón đoàn kiểm tra chuyên môn của PGD. - Phối hợp nhà trường đánh giá chuẩn HT, PHT, CBGV theo quy định của bậc học, bình xét thi đua cuối năm học 2024-2025. - Chấm điểm tiêu chí thi đua của trường. Nộp HSTĐ về PGD. - Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn trong hè. - Rà soát số liệu phổ cập trẻ em 5 tuổi.	
6/2025	- Kiểm kê tài sản CSND các lớp, bếp. - Phối hợp nhà trường xét duyệt danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân. - Đề xuất nhu cầu BDCM năm học 2025-2026. - Rà soát hồ sơ KĐCL, trường chuẩn QG.	
7/2025	- Tiếp tục điều tra PCXMC. - Rà soát hồ sơ KĐCL, trường chuẩn QG. - Tổng hợp nhu cầu BDCM năm học 2025-2026. - Xây dựng KH và chuẩn bị nội dung BDCM năm học 2025-2026. - Tuyển sinh năm học 2025-2026.	